

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	8 - 9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ giữa niên độ	10 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Hải Minh trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0302525162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 22/10/2024 về việc thay đổi Tổng Giám đốc.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: HAI MINH CORPORATION. Tên Công ty viết tắt: HAMI CORP.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302525162 thay đổi lần thứ 16 ngày 22/10/2024 là 131.998.470.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn*).

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Mã cổ phiếu: HMMH.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Quang Tiến	Chủ tịch
Ông Trần Đức Trung	Thành viên
Ông Trần Đoàn Viện	Thành viên
Ông Phùng Tuấn Anh	Thành viên
Bà Vũ Thị Thu Việt	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Ông Đào Thế Hưng	Trưởng ban
Bà Tạ Thu Hường	Thành viên
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Kwok Michael Wa Tong	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đoàn Viện	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30/6/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ để Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Trần Quang Tiến

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Số: 206/2025/BCSX-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Hải Minh**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Hải Minh được lập ngày 11/8/2025, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30/6/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/6/2025, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Bùi Thị Thủy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	30/6/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		73.459.625.415	46.195.957.967
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	19.544.296.106	7.420.121.521
1. Tiền	111		8.544.296.106	6.420.121.521
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		47.139.796.533	38.224.191.922
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	47.565.296.572	38.224.191.922
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5.2	(425.500.039)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.352.759.684	511.135.290
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.537.785.947	54.220.444
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	68.356.000	10.196.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4.746.617.737	446.718.646
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		422.773.092	40.509.234
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	287.907.492	40.509.234
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		134.865.600	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		170.100.155.273	185.477.703.853
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	8.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		14.033.723.570	11.886.280.574
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	13.567.606.321	11.413.171.567
- Nguyên giá	222		19.490.437.221	17.058.682.675
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.922.830.900)	(5.645.511.108)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	466.117.249	473.109.007
- Nguyên giá	228		601.291.237	601.291.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(135.173.988)	(128.182.230)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.9	23.143.252.956	23.355.737.400
1. Nguyên giá	231		23.603.635.918	23.603.635.918
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(460.382.962)	(247.898.518)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	132.051.490.000	150.035.745.882
1. Đầu tư vào công ty con	251		132.051.490.000	132.051.490.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	20.000.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(2.015.744.118)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		863.688.747	196.939.997
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	771.612.154	147.360.293
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.10	92.076.593	49.579.704
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		243.559.780.688	231.673.661.820

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/6/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		20.746.047.319	14.730.579.300
I. Nợ ngắn hạn	310		20.746.047.319	14.730.579.300
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	1.132.452.462	921.594.511
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	16.500.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	3.165.448.871	1.679.247.361
4. Phải trả người lao động	314		783.089.271	756.886.143
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	132.277.766	174.942.593
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	11.365.901.617	8.429.900.958
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	2.092.081.443	2.057.997.845
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.074.795.889	693.509.889
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		222.813.733.369	216.943.082.520
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	222.813.733.369	216.943.082.520
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.998.470.000	131.998.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.998.470.000	131.998.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.905.054.901	5.893.984.271
3. Cổ phiếu quỹ	415		-	(4.394.588.700)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.614.442.869	6.614.442.869
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		77.295.765.599	76.830.774.080
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		62.189.641.080	62.157.320.520
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.106.124.519	14.673.453.560
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		243.559.780.688	231.673.661.820

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Hương

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Hương

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Quang Tiến

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	6.252.017.718	6.146.617.365
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		6.252.017.718	6.146.617.365
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	4.526.906.832	3.424.004.525
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		1.725.110.886	2.722.612.840
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	16.301.429.630	980.835.848
7. Chi phí tài chính	22	6.4	(850.269.541)	(614.436.009)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		92.107.743	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	1.445.026.906	1.606.484.722
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		17.431.783.151	2.711.399.975
11. Thu nhập khác	31	6.6	-	-
12. Chi phí khác	32	6.6	900.002	1.578.361
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(900.002)	(1.578.361)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		17.430.883.149	2.709.821.614
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	2.367.255.519	402.764.962
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.8	(42.496.889)	(7.082.815)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		15.106.124.519	2.314.139.467

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Hoàng Thị Hương



Hoàng Thị Hương



Trần Quang Tiến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.430.883.149	2.709.821.614
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		496.795.994	302.141.715
- Các khoản dự phòng	03		(1.590.244.079)	(1.275.691.644)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.144.762.643)	(934.666.548)
- Chi phí lãi vay	06		92.107.743	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		284.780.164	801.605.137
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(38.380.816)	6.367.667.033
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.379.979.848	2.150.918.951
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(871.650.119)	(41.656.936)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(9.341.104.650)	(16.140.865.002)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(92.107.743)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.374.543.496)	(64.976.852)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(60.000.000)	(75.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.113.026.812)	(7.002.307.669)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.431.754.546)	-
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		28.500.000.000	7.300.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.701.653.465	154.370.907
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		27.769.898.919	7.454.370.907

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

		Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024	
CHỈ TIÊU	MS	TM	VND	VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		5.405.659.330	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		2.092.081.443	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.057.997.845)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.972.440.450)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.532.697.522)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		12.124.174.585	452.063.238
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	7.420.121.521	18.483.123.587
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60)	70	5.1	19.544.296.106	18.935.186.825

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Hoàng Thị Hương



Hoàng Thị Hương



Trần Quang Tiến

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hải Minh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0302525162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 22/10/2024 về việc thay đổi Tổng Giám đốc.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: HAI MINH CORPORATION. Tên Công ty viết tắt: HAMI CORP.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302525162 thay đổi lần thứ 16 ngày 22/10/2024 là 131.998.470.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn*).

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Mã cổ phiếu: HMMH.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2025 là 21 người (tại ngày 31/12/2024 là 17 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển (không kèm người điều khiển); cho thuê tàu và thiết bị hàng hải;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở)/.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Đại lý hãng tàu, các dịch vụ hỗ trợ vận tải, kinh doanh bất động sản cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1.3 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30/6/2025, Công ty có các Công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Các Công ty con trực tiếp						
1	Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105, đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, Tp. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi, vận chuyển hàng hóa	96,79%	96,79%	96,79%
2	Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105, đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, Tp. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi, vận chuyển hàng hóa	99,92%	99,92%	99,92%
3	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105, đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, Tp. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi, vận chuyển hàng hóa	99,00%	99,00%	99,00%

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo là Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, do vậy, không bao gồm Báo cáo tài chính của các Công ty con. Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán***Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ***

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Đối với tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ: Đánh giá theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính Ngân hàng thương mại cổ phần mà Công ty mở tài khoản tại ngày 30/6/2025.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Phải thu khách hàng...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại mà Công ty thường xuyên sử dụng tại ngày 30/6/2025.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả khác...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại mà Công ty thường xuyên sử dụng tại ngày 30/6/2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (Tiếp theo)**

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty con

Các khoản đầu tư vào các Công ty con mà Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, các khoản đầu tư khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty con được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)**

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	43
Phương tiện vận tải, vật truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất, được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất là văn phòng của Công ty tại Tòa nhà Pearl Plaza tại địa chỉ 561A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng đất đến năm 2058.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong vòng 43 năm.

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa tài sản

Các khoản chi phí sửa chữa tài sản lớn được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa 36 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí chờ phân bổ đối với hoạt động cho thuê căn hộ

Các chi phí liên quan đến hoạt động cho thuê căn hộ bao gồm chi phí môi giới căn hộ và chi phí thi công lại nội thất căn hộ cho thuê được ghi nhận theo giá gốc. Định kỳ, các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 đến 24 tháng.

Nguyên tắc kế toán Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại***Tài sản thuế thu nhập hoãn lại***

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty hoặc các bên liên quan;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau

- Chi phí dịch vụ khác: Trích trước dựa trên Hợp đồng, báo giá hoặc các chứng từ khác có liên quan khi Công ty thực tế đã nhận được dịch vụ cung cấp nhưng chưa nhận được hóa đơn.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay từ ngân hàng thương mại cổ phần.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán riêng.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu cung cấp dịch vụ liên quan đến kho bãi và đại lý container; doanh thu cho thuê hoạt động.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ và cho thuê hoạt động là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	14.763.507	8.687.295
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.529.532.599	6.411.434.226
Các khoản tương đương tiền (i)	11.000.000.000	1.000.000.000
Tổng	19.544.296.106	7.420.121.521

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 3,5%/năm đến 4,5%/năm, đồng thời, khoản tiền gửi có kỳ hạn có số dư tại ngày 30/6/2025 là 1.000.000.000 VND, được thế chấp để đảm bảo cho việc cấp tín dụng theo Hợp đồng cấp tín dụng Công ty ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định, chi tiết tại Thuyết minh số 5.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

a. Chứng khoán kinh doanh	30/6/2025 (VND)				01/01/2025 (VND)			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng
Cổ phiếu								
Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (Mã chứng khoán: PSP)	2.414.600	47.565.296.572	63.441.238.000	(425.500.039)	-	38.224.191.922	43.630.610.800	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Mã chứng khoán: PVP)	665.000	26.804.902.132	41.772.580.000	-	2.414.600	26.804.902.132	31.631.260.000	-
Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Mã chứng khoán: TUG)	540.588	10.699.750.039	10.274.250.000	(425.500.039)	400.000	6.545.340.444	7.080.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco (Mã chứng khoán: HAP)	450.000	7.576.889.346	8.649.408.000	-	270.294	4.873.949.346	4.919.350.800	-
		2.483.755.055	2.745.000.000	-		-	-	-
Tổng		47.565.296.572	63.441.238.000	(425.500.039)		38.224.191.922	43.630.610.800	-

(i) Tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, giá trị hợp lý của các cổ phiếu này được xác định bằng số lượng cổ phiếu Công ty nắm giữ nhân (x) với giá đóng cửa của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nơi các cổ phiếu này niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tỷ lệ		30/6/2025 (VND)				01/01/2025 (VND)			
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con			132.051.490.000		-	132.051.490.000		-		
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	96,79%	96,79%	44.510.290.000		-	44.510.290.000		-		
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	99,92%	99,92%	45.961.200.000		-	45.961.200.000		-		
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	99,00%	99,00%	41.580.000.000		-	41.580.000.000		-		
Đầu tư vào đơn vị khác			-		-	20.000.000.000		(2.015.744.118)		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh (ii)			-		-	20.000.000.000		(2.015.744.118)		
Tổng			132.051.490.000		-	152.051.490.000		(2.015.744.118)		

(i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại các Công ty không niêm yết tại ngày 30/6/2025 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

(ii) Tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty đã ghi giảm giá gốc khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh do chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tại Đơn vị này theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/2024/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024.

Các giao dịch và số dư trọng yếu của Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết trong kỳ được trình bày tại Thuyết minh số 7.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần KD-TM Song Phúc	-	27.978.712
Công ty TNHH Vitamas	18.564.000	17.136.000
Công ty TNHH Hải Nam	-	7.584.792
Công ty Cổ phần Gemadept	1.500.000.000	-
Các đối tượng khác	19.221.947	1.520.940
Tổng	1.537.785.947	54.220.444

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Các đối tượng khác	68.356.000	10.196.200
Tổng	68.356.000	10.196.200

5.5 Phải thu khác

	30/6/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
a) Ngắn hạn	4.746.617.737	-	446.718.646	-
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các Công ty con	4.373.890.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	175.872.569	-	175.894.705	-
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	70.465.753	-	1.246.575	-
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	35.000.000	-	-	-
Các khoản khác (i)	91.389.415	-	269.577.366	-
b) Dài hạn	8.000.000	-	3.000.000	-
Ký cược ký quỹ dài hạn	8.000.000	-	3.000.000	-
Tổng	4.754.617.737	-	449.718.646	-

Trong đó,

Phải thu khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

(i) Phải thu khác chủ yếu bao gồm các khoản phải thu từ việc chi hộ cho các khách hàng của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINHTầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.6 Chi phí trả trước

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	287.907.492	40.509.234
Chi phí sửa chữa tài sản	107.248.666	-
Chi phí bảo hiểm	41.561.728	6.978.504
Công cụ, dụng cụ	18.988.789	-
Chi phí chờ phân bổ đối với hoạt động cho thuê căn hộ	12.999.999	15.458.331
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	107.108.310	18.072.399
b) Dài hạn	771.612.154	147.360.293
Chi phí sửa chữa tài sản	566.840.425	-
Công cụ, dụng cụ	52.527.658	35.424.662
Chi phí chờ phân bổ đối với hoạt động cho thuê căn hộ	22.064.250	76.205.720
Chi phí trả trước dài hạn khác	130.179.821	35.729.911
Tổng	1.059.519.646	187.869.527

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại ngày 01/01/2025	14.505.410.057	2.380.857.545	172.415.073	17.058.682.675
Tăng trong kỳ	-	2.265.840.000	165.914.546	2.431.754.546
Mua trong kỳ	-	2.265.840.000	165.914.546	2.431.754.546
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2025	14.505.410.057	4.646.697.545	338.329.619	19.490.437.221
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại ngày 01/01/2025	3.092.238.490	2.380.857.545	172.415.073	5.645.511.108
Tăng trong kỳ	168.667.554	101.516.129	7.136.109	277.319.792
Khấu hao trong kỳ	168.667.554	101.516.129	7.136.109	277.319.792
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2025	3.260.906.044	2.482.373.674	179.551.182	5.922.830.900
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2025	11.413.171.567	-	-	11.413.171.567
Tại ngày 30/6/2025	11.244.504.013	2.164.323.871	158.778.437	13.567.606.321

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2025 là 2.553.272.618 VND (tại ngày 01/01/2025: 2.553.272.618 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINHTầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	601.291.237	601.291.237
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2025	601.291.237	601.291.237
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	128.182.230	128.182.230
Tăng trong kỳ	6.991.758	6.991.758
Khấu hao trong kỳ	6.991.758	6.991.758
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2025	135.173.988	135.173.988
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2025	473.109.007	473.109.007
Tại ngày 30/6/2025	466.117.249	466.117.249

Quyền sử dụng đất là văn phòng của Công ty tại Tòa nhà Pearl Plaza tại địa chỉ 561A Điện Biên Phủ, phường Thanh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng đất đến năm 2058.

5.9 Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	30/06/2025
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	23.603.635.918	-	-	23.603.635.918
Quyền sử dụng đất	2.355.191.859	-	-	2.355.191.859
Nhà	21.248.444.059	-	-	21.248.444.059
Giá trị hao mòn lũy kế	247.898.518	212.484.444	-	460.382.962
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	247.898.518	212.484.444	-	460.382.962
Giá trị còn lại	23.355.737.400	(212.484.444)	-	23.143.252.956
Quyền sử dụng đất	2.355.191.859	-	-	2.355.191.859
Nhà	21.000.545.541	(212.484.444)	-	20.788.061.097

Bất động sản đầu tư của Công ty là các căn hộ của Khối căn hộ thuộc cụm công trình cao ốc văn phòng kết hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ tại số 152 Điện Biên Phủ, phường Thanh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh được Công ty sử dụng để cho thuê hoạt động.

Doanh thu và giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong kỳ được trình bày tại Thuyết minh số 6.1 và 6.2 với số tiền lần lượt là 466.818.184 VND và 285.084.246 VND.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 30/6/2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty không có đủ thông tin để xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nêu trên tại ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.10 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	30/6/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	92.076.593	49.579.704
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	92.076.593	49.579.704
<i>Trong đó,</i>		
<i>Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	851.558.400	851.558.400	851.558.400	851.558.400
Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh	203.070.935	203.070.935	2.717.105	2.717.105
Phải trả người bán khác	77.823.127	77.823.127	67.319.006	67.319.006
Tổng	1.132.452.462	1.132.452.462	921.594.511	921.594.511
<i>Trong đó,</i>				
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<i>4.434.833</i>	<i>4.434.833</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2025
Phải nộp	1.679.247.361	4.127.508.489	2.641.306.979	3.165.448.871
Thuế giá trị gia tăng	54.178.853	-	54.178.853	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.374.543.496	2.367.255.519	1.374.543.496	2.367.255.519
Thuế thu nhập cá nhân	46.672.968	681.292.199	187.152.255	540.812.912
Các khoản thuế nhà thầu nước ngoài	203.852.044	1.075.960.771	1.022.432.375	257.380.440
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2025 VND	01/01/2025 VND
Trích trước thù lao Hội đồng quản trị, và Ban kiểm soát	33.300.000	111.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	98.977.766	63.942.593
Tổng	132.277.766	174.942.593

5.14 Phải trả khác

	30/6/2025 VND	01/01/2025 VND
Kinh phí công đoàn	61.899.200	34.810.200
Bảo hiểm xã hội	2.267.500	-
Bảo hiểm y tế	814.500	-
Bảo hiểm thất nghiệp	186.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (i)	165.000.000	214.000.000
Cổ tức phải trả	227.406.550	-
Samudera Shipping Line Ltd. - phải trả các khoản thu hộ	5.988.343.096	5.509.821.497
Phải trả ngắn hạn khác	4.919.984.771	2.671.269.261
Tổng	11.365.901.617	8.429.900.958

Trong đó,

Phải trả cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

54.359.138

-

(i) Khoản nhận ký cược liên quan đến việc cho thuê căn hộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

a) Các khoản vay ngắn hạn
Vay ngắn hạn

Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Gia Định (i)

30/6/2025 (VND)		Trong kỳ (VND)		01/01/2025 (VND)	
Số có khả năng trả nợ				Số có khả năng trả nợ	
Giá trị		Tăng	Giảm	Giá trị	
2.092.081.443	2.092.081.443	2.092.081.443	2.057.997.845	2.057.997.845	2.057.997.845
2.092.081.443	2.092.081.443	2.092.081.443	2.057.997.845	2.057.997.845	2.057.997.845
2.092.081.443	2.092.081.443	2.092.081.443	2.057.997.845	2.057.997.845	2.057.997.845
2.092.081.443	2.092.081.443	2.092.081.443	2.057.997.845	2.057.997.845	2.057.997.845

Tổng

(i) Hợp đồng cấp tín dụng số PDL20231129632/HDDTD ngày 14/7/2023, Phụ lục Hợp đồng số PDL20231129632/HDDTD/PL3267527 ngày 04/7/2025, các điều khoản về việc cấp tín dụng cho Công ty như sau:

- Hạn mức tín dụng : 4.100.000.000 VND, trong đó hạn mức cho vay là 2.100.000.000 VND;
- Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng : 12 tháng, kể từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 04/7/2026;
- Mục đích cho vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất cho vay : xác định theo từng lần giải ngân;
- Biện pháp đảm bảo : Thế chấp tài sản thuộc sở hữu của Công ty, bao gồm sổ tiết kiệm trị giá 1.000.000.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	131.998.470.000	5.893.984.271	(4.394.588.700)	6.614.442.869	62.735.675.396	202.847.983.836
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	14.673.453.560	14.673.453.560
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(578.354.876)	(578.354.876)
Số dư tại ngày 31/12/2024	131.998.470.000	5.893.984.271	(4.394.588.700)	6.614.442.869	76.830.774.080	216.943.082.520
Số dư tại ngày 01/01/2025	131.998.470.000	5.893.984.271	(4.394.588.700)	6.614.442.869	76.830.774.080	216.943.082.520
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	15.106.124.519	15.106.124.519
Trích lập các quỹ (i)	-	-	-	-	(1.441.286.000)	(1.441.286.000)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	(13.199.847.000)	(13.199.847.000)
Bán cổ phiếu quỹ (ii)	-	1.011.070.630	4.394.588.700	-	-	5.405.659.330
Số dư tại ngày 30/6/2025	131.998.470.000	6.905.054.901	-	6.614.442.869	77.295.765.599	222.813.733.369

(i) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025, trong đó:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế năm 2024, tương ứng với 900.804.000 VND;
- Trích lập quỹ khen thưởng hoạt động của hội đồng quản trị: 5% lợi nhuận sau thuế năm 2024, tương ứng với 540.482.000 VND.
- Chia cổ tức: 10% trên vốn điều lệ, tương ứng với 13.199.847.000 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 10/4/2025, Công ty bán toàn bộ cổ phiếu quỹ với số lượng là 352.200 cổ phần, với mục đích bổ sung vốn đầu tư và lưu động của Công ty. Tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, toàn bộ số cổ phiếu quỹ đã được bán hết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/6/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	1.428.800	10,82%	14.288.000.000	1.428.800	10,82%	14.288.000.000
Ông Trần Quang Tiến	1.388.505	10,52%	13.885.050.000	1.388.505	10,52%	13.885.050.000
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	1.374.300	10,41%	13.743.000.000	1.084.200	8,21%	10.842.000.000
Ông Vũ Đức Tuấn	1.000.000	7,58%	10.000.000.000	1.000.000	7,58%	10.000.000.000
Ông Trần Quang Thành Đạt	1.000.000	7,58%	10.000.000.000	-	0,00%	-
Các cổ đông khác	7.008.242	53,09%	70.082.420.000	8.298.342	62,87%	82.983.420.000
Tổng	13.199.847	100,00%	131.998.470.000	13.199.847	100,00%	131.998.470.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và chia lợi nhuận

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu kỳ	131.998.470.000	131.998.470.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại cuối kỳ	131.998.470.000	131.998.470.000
Cổ tức đã chia	13.199.847.000	-

d. Cổ phiếu

	30/06/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.200.000	13.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.199.847	13.199.847
Cổ phiếu phổ thông	13.199.847	13.199.847
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	352.200
Cổ phiếu phổ thông	-	352.200
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.199.847	12.847.647
Cổ phiếu phổ thông	13.199.847	12.847.647
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	6.614.442.869	6.614.442.869
Tổng	6.614.442.869	6.614.442.869

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ**a. Ngoại tệ các loại**

	30/6/2025	01/01/2025
Theo giá trị nguyên tệ		
Đô La Mỹ (USD)	-	826,49
Theo giá trị tương đương VND	-	20.950.695

b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số nợ đã xóa	
	30/6/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thami Shipping & Airfreight	17.820.000	17.820.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giao nhận Giang hà	16.632.000	16.632.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dịch vụ Kho bãi và Vận tải Thịnh Phát	21.224.815	21.224.815
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đầu tư Thương mại An Phát	150.587.322	150.587.322
Công ty TNHH JD-LINK International Logistics Vietnam	17.820.000	17.820.000
Công ty TNHH Giao nhận và Thương mại phía nam	44.172.000	44.172.000
Công ty TNHH Thực phẩm Minh Quân	11.600.000	11.600.000
Công ty TNHH Thủy sản Trọng Nhân	12.904.200	12.904.200
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long	31.693.800	31.693.800
Công ty TNHH MTV Quận Nhuần	10.677.400	10.677.400
Công ty TNHH Nhân Châu	18.900.000	18.900.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thiên Tân	1.400.000	1.400.000
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hưng Lộc Thịnh	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Trần Gia Phát	14.923.636	14.923.636
Công ty TNHH Giao nhận Biển Xanh	34.000.000	34.000.000
Công ty TNHH Kỹ thuật - Thương mại - Dịch vụ Thái Hòa	9.180.000	9.180.000
Tổng	513.535.173	513.535.173

Công ty tiến hành xóa nợ phải thu nêu trên do đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tỷ lệ 100% số dư nợ phải thu, tuy nhiên, đối tượng nợ không có khả năng thanh toán nợ dù đã có Quyết định thi hành án dân sự của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc các đối tượng nợ là nhân viên của Công ty đã nghỉ việc.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Doanh thu dịch vụ đại lý container	5.647.120.270	4.995.330.695
Doanh thu cho thuê văn phòng (i)	604.897.448	1.151.286.670
Tổng	6.252.017.718	6.146.617.365

(i) Trong đó, doanh thu liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong kỳ là 466.818.184 VND.

6.2 Giá vốn hàng bán

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Giá vốn dịch vụ đại lý container	3.925.671.988	2.979.047.449
Giá vốn cho thuê văn phòng (i)	601.234.844	444.957.076
Tổng	4.526.906.832	3.424.004.525

(i) Trong đó, giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong kỳ là 285.084.246 VND.

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	300.872.643	171.677.312
Lãi do chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính (i)	10.000.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.843.890.000	762.989.236
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	34.749.715	3.402.747
Lãi kinh doanh chứng khoán	116.158.800	36.976.320
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.758.472	5.790.233
Tổng	16.301.429.630	980.835.848

Trong đó,

*Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)*

5.843.890.000

762.936.736

(i) Đây là khoản doanh thu hoạt động tài chính từ việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần mà Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh. Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng cổ phần tương ứng với số cổ phần Công ty nắm giữ là 30.000.000.000 VND, chưa bao gồm các khoản giảm trừ tương ứng với số cổ phần Công ty nắm giữ như các khoản thuế và nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước hoặc các nghĩa vụ tài chính phát sinh mà không được các Bên Mua và các Bên Bán thống nhất bàn giao trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình trạng thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và quyết định ghi nhận khoản doanh thu hoạt động tài chính nêu trên vào Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Đồng thời, tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần chưa được thanh lý, các bên đang thực hiện thủ tục gia hạn Hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.4 Chi phí tài chính

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Chi phí lãi vay	92.107.743	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và đầu tư tài chính	(1.590.244.079)	(820.260.107)
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	19.857.800	205.070.254
Lỗi kinh doanh chứng khoán	628.008.995	753.844
Tổng	(850.269.541)	(614.436.009)

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	668.222.534	721.054.734
Chi phí vật liệu quản lý	3.364.878	15.170.777
Chi phí đồ dùng văn phòng	56.882.326	59.769.012
Chi phí khấu hao TSCĐ	116.514.597	14.785.134
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	27.967.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	213.398.883	361.130.707
Chi phí bằng tiền khác	383.643.688	348.503.039
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	-	58.103.636
Tổng	1.445.026.906	1.606.484.722

6.6 Lợi nhuận khác

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Thu nhập khác		
Tổng	-	-
Chi phí khác		
Các khoản khác	900.002	1.578.361
Tổng	900.002	1.578.361
Lợi nhuận khác	(900.002)	(1.578.361)

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINHTầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.430.883.149	2.709.821.614
Các khoản điều chỉnh tăng	249.284.446	66.992.430
Chi phí không được trừ	249.284.446	66.992.430
Các khoản điều chỉnh giảm	(5.843.890.000)	(762.989.236)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(5.843.890.000)	(762.989.236)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	11.836.277.595	2.013.824.808
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	11.836.277.595	2.013.824.808
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong kỳ	2.367.255.519	402.764.962
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.367.255.519	402.764.962

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(42.496.889)	(7.082.815)
Tổng	(42.496.889)	(7.082.815)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	128.452.930	74.939.789
Chi phí nhân công	2.886.308.811	2.262.287.937
Chi phí khấu hao tài sản cố định	496.795.994	302.141.715
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.745.879.880	1.736.388.588
Chi phí khác bằng tiền	714.496.123	654.731.218
Tổng	5.971.933.738	5.030.489.247

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Các cam kết****a. Cam kết phát hành cổ phiếu**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025, Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với các thông tin như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 642.382 cổ phần;
- Tổng mệnh giá của cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 6.423.820.000 VND, tương ứng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần và tỷ lệ phát hành là 5%;
- Giá chào bán: 10.000 VND/cổ phần, tổng số tiền huy động dự kiến là 6.423.820.000 VND;
- Đối tượng được quyền mua: thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý, người lao động xuất sắc tại Công ty Cổ phần Hải Minh và các Công ty con của Công ty Cổ phần Hải Minh;
- Cổ phiếu phát hành thêm theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng là 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý II năm 2025;
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. Cam kết cho thuê hoạt động

Tại ngày 30/6/2025, Công ty cho thuê các bất động sản bao gồm các căn hộ chung cư thông qua các hợp đồng cho thuê hoạt động có liên quan. Tổng giá trị các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang mà Công ty dự kiến được nhận theo các thời hạn:

	30/6/2025 VND	01/01/2025 VND
Từ 01 năm trở xuống	667.499.993	507.481.822
Từ 01 năm đến dưới 05 năm	216.136.358	201.818.184
Trên 05 năm	-	-
Tổng	883.636.351	709.300.006

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINHTầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con
2	Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con
3	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con
4	Công ty Cổ phần Cánh đồng Xanh	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
5	Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	Tổ chức liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Cánh Đồng Xanh	Tổ chức liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh	Công ty liên kết (Đến ngày 01/6/2024) Tổ chức liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị
8	Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, và người quản lý khác	Thu nhập từ thù lao, lương, thưởng và các khoản thu nhập khác	822.230.772	616.200.000

Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Ông Trần Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Đức Trung	Thành viên HĐQT	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Đoàn Viện	Thành viên HĐQT	30.000.000	30.000.000
Ông Phùng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	30.000.000	30.000.000
Ông Vũ Đức Tuấn	Thành viên HĐQT (Đến ngày 17/4/2024)		20.000.000
Bà Vũ Thị Thu Việt	Thành viên HĐQT (Từ ngày 17/4/2024)	30.000.000	10.000.000
Tổng		150.000.000	150.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINHTầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)***Thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát***

Họ và tên	Chức danh	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
		VND	VND
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban (Đến ngày 17/4/2024)	-	12.000.000
Ông Khưu Hoàng Nam	Thành viên (Đến ngày 17/4/2024)	-	12.000.000
Ông Đào Thế Hưng	Trưởng ban (Từ ngày 17/4/2024)	18.000.000	6.000.000
Bà Tạ Thu Hường	Thành viên (Từ ngày 17/4/2024)	18.000.000	6.000.000
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên (Từ ngày 17/4/2024)	18.000.000	6.000.000
Tổng		54.000.000	42.000.000

Thu nhập từ tiền lương của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
		VND	VND
Ông Trần Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	-	116.400.000
Ông Kwok Michael Wa Tong	Tổng Giám đốc (từ ngày 14/10/2024)	573.230.772	
Ông Đặng Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc (đến ngày 14/10/2024)		289.800.000
Ông Trần Đoàn Viện	Phó Tổng Giám đốc	27.000.000	-
Ông Trần Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Phan Trọng Long	Người được ủy quyền công bố thông tin	18.000.000	18.000.000
Tổng		618.230.772	424.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINHTầng 17, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**b. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
			VND	VND
<u>Mua hàng</u>			15.287.018	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con	Dịch vụ đại lý container	15.287.018	-
<u>Doanh thu hoạt động tài chính</u>			5.843.890.000	762.936.736
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con	Lợi nhuận được chia	2.079.000.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con	Lợi nhuận được chia	2.845.626.000	762.936.736
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con	Lợi nhuận được chia	919.264.000	-
<u>Giao dịch khác</u>				
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con	Chi thường và các khoản phúc lợi	-	30.000.000
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con	Chi thường và các khoản phúc lợi	30.000.000	15.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con	Chi thường và các khoản phúc lợi	30.000.000	15.000.000
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể	Chuyển nhượng một phần khoản đầu tư	-	3.650.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	Tổ chức liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Chuyển nhượng một phần khoản đầu tư	-	3.650.000.000

c. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	30/6/2025	01/01/2025
		VND	VND
<u>Phải thu khác ngắn hạn</u>		4.373.890.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con	1.375.626.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con	919.264.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con	2.079.000.000	-
<u>Phải trả người bán ngắn hạn</u>		4.434.833	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con	4.434.833	-
<u>Phải trả khác</u>		54.359.138	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con	54.359.138	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và các Thuyết minh có liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thông tin so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các Thuyết minh có liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Hương

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Hương

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Quang Tiến

